

# KHAI THÁC TÀI TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI CHO PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP VĂN HOÁ GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI

CHỦ THƯ HÀ

**Tóm tắt:** Viện trợ của các TCPCPNN là một trong những kênh quan trọng cần được khai thác. Viện trợ của các TCPCPNN đối với lĩnh vực văn hóa năm 2009 đạt tổng trị giá gần 5 triệu USD. Tuy nhiên, hợp tác của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội với các TCPCPNN là lĩnh vực còn mới mẻ. Khoảng 10 năm trở lại đây, Trường đã nhận được tài trợ từ hai TCPCPNN là quỹ Ford và tổ chức Good Neighbor International. Thực tế, tiềm năng có thể khai thác được từ các TCPCPNN là rất lớn. Để tăng cường nguồn tài trợ từ các TCPCPNN, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội cần xác định được các lĩnh vực và nội dung mong muốn hợp tác để ưu tiên vận động tài trợ; cần chủ động sử dụng danh nghĩa của Trường để tiếp cận với các TCPCPNN và cần có một đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác vận động viện trợ.

Trong thời đại hiện nay, hội nhập quốc tế không chỉ là nhiệm vụ của chính phủ, của các bộ ngành mà còn là yêu cầu đối với mọi cá nhân, đoàn thể, tổ chức trong xã hội. Mỗi cá nhân, tập thể cần tích cực tham gia vào quá trình hợp tác quốc tế nhằm khai thác các nguồn lực, cơ hội cần thiết để phát triển trên tinh thần "kết hợp phát huy nội lực và tranh thủ ngoại lực". Các trường đại học của Việt Nam, trong đó có trường Đại học Văn hóa Hà Nội, cần hòa chung xu thế này.

Trong các đối tác quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (TCPCPNN) đang có vai trò rất quan trọng với Việt Nam. Trong nhiều năm qua, các TCPCPNN đã tài trợ cho Việt Nam mỗi năm hàng trăm triệu USD, trong đó có hàng chục triệu USD cho lĩnh vực giáo dục. Đây thực sự là một kênh quan trọng cần được khai thác. Tuy nhiên, làm thế nào để tiếp cận và vận động được nguồn viện trợ này là một công việc đòi hỏi nhiều thời gian, công sức và kỹ năng.

Chính vì vậy, bài viết này mong muốn cung cấp một số hiểu biết cơ bản về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và giới thiệu một số kinh nghiệm và nguyên tắc trong vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN).

## I. Vài nét về TCPCPNN và viện trợ PCPNN

Trên thế giới, tổ chức phi chính phủ (Non-Governmental Organization: NGO) là tên gọi chỉ mới xuất hiện từ giữa thế kỷ XX, đặc biệt khi khái niệm này được ghi nhận trong Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945 (Điều 71 chương X). Trước đó, loại hình tổ chức này ra đời xuất phát từ yêu cầu giải quyết những vấn đề xã hội mang tính chất từ thiện và nhân đạo. Tiền thân của các tổ chức phi chính phủ (TCPCP) là các nhóm tự nguyện tiến hành các hoạt động từ thiện mang mục đích cứu trợ, giúp đỡ

những con người bất hạnh trong cuộc sống, những nạn nhân của thiên tai và chiến tranh. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ II, các TCPCP có sự phát triển mạnh mẽ và ngày càng nổi lên như một lực lượng quan trọng trong lĩnh vực cứu trợ nhân đạo và phát triển xã hội, trở thành một hiện tượng có tính toàn cầu đến mức được gọi là một “Cộng đồng phi chính phủ”.

Dưới nhiều tên gọi khác nhau, các tổ chức phi chính phủ có mặt ở khắp mọi nơi trên thế giới. Hiện nay trên thế giới, các TCPCP ngày càng có vai trò trong đời sống quốc tế. Có hàng triệu TCPCP hoạt động tại nhiều quốc gia trên thế giới (Mỹ có 1,2 triệu tổ chức, Pháp có 700.000, Anh có 400.000...). Lĩnh vực hoạt động của các TCPCP cũng hết sức đa dạng, liên quan đến hầu hết các vấn đề kinh tế-xã hội, từ cứu trợ khẩn cấp, viện trợ phát triển cho đến khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, giao lưu văn hoá, bảo vệ môi trường... Năm 2005, tổng số tiền tài trợ thông qua các TCPCP trên thế giới là 27 tỷ USD, trong khi tổng viện trợ phát triển chính thức (ODA) của các nước phát triển dành cho các nước nghèo cũng chỉ đạt 100 tỷ USD.

Các TCPCP của nhiều nước trên thế giới đã sớm có quan hệ hợp tác với Việt Nam (một số tài liệu cho biết có những tổ chức đến Việt Nam từ năm 1911). Các TCPCPNN đến Việt Nam hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo, phi lợi nhuận. Ngoài ra, trong thực tế còn có các quỹ văn hoá xã hội, viện nghiên cứu, các trường đại học, trung tâm giáo dục, quỹ uỷ thác và các hội hữu nghị được thành lập ở nước ngoài... cũng được coi là các TCPCPNN. Tài trợ của các cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài... cũng được coi là viện trợ PCPNN.

Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ của Ban Điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM), nếu như trước năm 1990, chỉ chưa đầy 100 TCPCPNN có quan hệ với Việt Nam, con số này đã tăng lên khoảng 800 tổ chức vào năm 2009. Bên cạnh đó, giá trị viện trợ của các TCPCPNN dành cho Việt Nam cũng tăng từ chưa đầy 20 triệu USD/năm trước 1990 lên trên 270 triệu USD/năm thông qua gần 3.000 chương trình, dự án trong năm 2009, tập trung vào các lĩnh vực y tế, giáo dục, phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường... Viện trợ của các TCPCPNN đã góp phần tích cực vào nâng cao đời sống kinh tế xã hội của các vùng dự án, giúp giới thiệu các mô hình phát triển mới và góp phần nâng cao năng lực của người hưởng lợi và đối tác, được Chính phủ, chính quyền các cấp và người hưởng lợi đánh giá cao.

## **II. Thực trạng và tiềm năng hợp tác với các TCPCPNN của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội**

Trường Đại học Văn hoá Hà Nội là trường đại học lớn nhất của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch với chức năng chính là đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực cho lĩnh vực văn hoá với các bậc học cao đẳng, đại học và sau đại học. Trong những năm qua Trường đã có quan hệ hợp tác với nhiều trường đại học lớn, nhiều tổ chức khoa học uy tín của nước ngoài, tuy nhiên hợp tác với các TCPCPNN là lĩnh vực còn mới mẻ. Nói cách khác, hợp tác và xin vận động tài trợ từ các TCPCPNN đối với Trường Đại học Văn hoá Hà Nội mới chỉ là bước đầu.

Khoảng 10 năm trở lại đây, Trường đã nhận được tài trợ từ hai TCPCPNN là quỹ Ford và tổ chức Good Neighbor International (GNI).

Quỹ Ford là một TCPCPNN của Mỹ, đến Việt Nam hoạt động từ đầu những năm 1990, với tôn chỉ, mục đích là tăng cường các giá trị dân chủ, giảm nghèo khổ và bất công, thúc đẩy hợp tác quốc tế và phát huy thành tựu của con người. Ngân sách của tổ chức cho Việt Nam trong những năm gần đây là 10 triệu USD/năm với các dự án ưu tiên đầu tư cho 5 lĩnh vực: các vấn đề quốc tế, quản lý tài nguyên thiên nhiên ở vùng cao, khoa học xã hội và nhân văn, văn hoá nghệ thuật, tình dục an toàn và sức khoẻ sinh sản.

Trong khuôn khổ các dự án nâng cao năng lực của các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực văn hoá của Việt Nam và đóng góp vào việc bảo tồn nền văn hoá nghệ thuật Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường, quỹ Ford đã triển khai nhiều dự án tài trợ phát triển nguồn nhân lực cho Bộ Văn hoá Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) trong đó có Trường Đại học Văn hoá Hà Nội. Nhiều cán bộ của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội đã được tham gia các lớp học nâng cao năng lực như lớp học về “*Phương pháp thiết kế giáo trình và Chiến lược marketing*”, lớp học về “*Phát triển quỹ và tài trợ*”, lớp bồi dưỡng về “*Quản lý di sản và du lịch*”, lớp học “*Quản lý mỹ thuật*”, lớp học về “*Bản quyền và Quyền Biểu diễn*”, lớp học về “*Phương pháp sư phạm*”..... Qua đó, nhiều cán bộ giảng viên của trường đã được cập nhật, bổ sung nhiều nguồn thông tin hữu ích phục vụ cho công tác giảng dạy, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật.

Tháng 11/2005, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội bắt đầu nhận được sự tài trợ của tổ chức Good Neighbor International (GNI) cho chương trình đào tạo tiếng Hàn. Đây là một TCPCP của Hàn Quốc với số vốn hoạt động cho Việt Nam hàng năm khoảng 200.000 - 300.000 USD Mỹ. Cho đến nay, 8 khoá học tiếng Hàn do GNI tài trợ đã được tổ chức tại Đại học Văn hoá Hà Nội nhằm phổ biến tiếng Hàn này càng rộng rãi tại Việt Nam, qua đó góp phần thúc đẩy tìm hiểu, giao lưu văn hóa giữa nhân dân hai nước. Hợp tác với Trường Đại học Văn hóa Hà Nội chỉ là một hoạt động nhỏ trong các hoạt động của tổ chức GNI tại Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội với các TCPCPNN mới chỉ dừng ở mức khiêm tốn. Trong khi đó, tiềm năng có thể khai thác được từ các TCPCPNN là rất lớn và còn chưa được Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đầu tư khai thác.

Riêng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, các TCPCPNN năm 2009 đã tài trợ gần 400 chương trình/ dự án với tổng giá trị giải ngân khoảng 39 triệu USD, chiếm khoảng 14% tổng giá trị viện trợ giải ngân cho Việt Nam. Có những TCPCPNN chỉ hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. Bên cạnh đó, rất nhiều TCPCPNN hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Nhiều tổ chức hoạt động trong lĩnh vực này có ngân sách dành cho Việt Nam lên đến hàng trăm ngàn USD/năm.

Các hoạt động hỗ trợ của các TCPCPNN trong lĩnh vực này cũng rất đa dạng, từ tài trợ nghiên cứu khoa học, nâng cao kỹ năng và phương pháp giảng dạy, đào tạo giáo viên ở trong và ngoài nước, tổ chức học tập, nghiên cứu và trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, cung cấp máy móc, trang thiết bị, giáo cụ, đào tạo ngoại ngữ, hỗ trợ học bổng.... Trong lĩnh vực giáo dục, các TCPCPNN tài trợ cho nhiều đối tượng khác nhau, từ các cơ quan quản lý giáo dục các cấp, đến các viện nghiên cứu, các trường đại học, các cơ sở đào tạo... Ở Việt Nam, nhiều trường đại học đã và đang có hợp tác với nhiều TCPCPNN trong các lĩnh vực khác nhau như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, Đại học Thái Nguyên. Một số trường Đại học như Đại học Đà Nẵng, Đại Học Huế, Đại học Cần Thơ và Đại học Thái Nguyên đã vận động được các TCPCPNN tài trợ xây dựng các Trung tâm học liệu hiện đại cho trường với số tiền tài trợ cho mỗi trung tâm lên đến nhiều triệu USD.

Viện trợ của các TCPCPNN trong lĩnh vực văn hóa, tuy ít hơn so với lĩnh vực giáo dục, nhưng cũng đạt gần 50 dự án trong năm 2009, với tổng trị giá gần 5 triệu USD. Có thể kể tên một số TCPCPNN hỗ trợ cho lĩnh vực văn hoá như: tổ chức Foundation Social Promotion of Culture (SPSC) của Tây Ban Nha, tổ chức The Institute for Vietnamese Culture & Education (IVCE) của Mỹ, Quỹ Hàn Việt (HanViet Foundation - Hàn Quốc), Institute for International Education (Mỹ), Vietnam Health, Education and Literature Projects (Mỹ)...

Đào tạo giáo viên và cung cấp tình nguyện viên cũng là một lĩnh vực đáng quan tâm. Thống kê của PACCOM năm 2009 cho thấy có 24 dự án cung cấp tình nguyện viên với tổng trị giá 1,1 triệu USD Mỹ trong đó cung cấp tình nguyện chuyên về đào tạo ngoại ngữ có 8 dự án, tiêu biểu có các tổ chức Australian Volunteers International (AVI) của Ôxtrâyliya, Volunteer Service Abroad (VSA) của New Zealand, tổ chức Voluntary Service Overseas (VSO) của Anh, tổ chức Volunteers in Asia (VIA) của Mỹ...

Như vậy có thể thấy, khai thác viện trợ PCPNN là một lĩnh vực nhiều tiềm năng mà Đại học Văn hoá Hà Nội cần quan tâm nhiều hơn trong thời gian tới. Với lĩnh vực hoạt động rộng khắp, đội ngũ nghiên cứu viên, giảng viên và sinh viên đông đảo, với nhu cầu nghiên cứu và đào tạo ngày càng tăng, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội có khả năng và cần tích cực khai thác nguồn tài trợ và kinh nghiệm của các TCPCPNN.

### **III. Một số đề xuất nhằm tăng cường vận động và khai thác viện trợ PCPNN**

Đại hội X của Đảng (2006) khẳng định phải *"tăng cường vận động viện trợ và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội"*. Trên thực tế, chủ trương của Đảng và Nhà nước Việt Nam khuyến khích mọi địa phương, cơ quan, tổ chức trong nước tham gia vận động viện trợ nhằm phục vụ cho sự phát triển của địa phương, đơn vị, tổ chức mình cốt sao cho sự vận

động viện trợ đó phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các khoản viện trợ được sử dụng đúng mục đích, đúng quy định của nhà nước. Tuy nhiên để có thể vận động viện trợ được hiệu quả, có những nguyên tắc và bước đi cơ bản trong quá trình vận động viện trợ của các TCPCPNN mà chúng ta cần phải thực hiện.

Tài liệu tập huấn về vận động viện trợ của PACCOM – cơ quan điều phối viện trợ và quản lý hoạt động của các TCPCPNN đã chỉ rõ: "Vận động viện trợ không nên hiểu đơn giản là viết đề cương dự án và gửi cho nhà tài trợ mà cần được hiểu là một quá trình thuyết phục, tiếp thị chương trình/dự án với nhà tài trợ để thu hút sự quan tâm của tổ chức tài trợ. Đồng thời, vận động viện trợ muốn thành công thì phải là một công việc thường xuyên và phải lồng ghép với kế hoạch hoạt động của tổ chức".

Từ những nguyên tắc về vận động viện trợ trên, trên cơ sở tham khảo ý kiến của một số chuyên gia trong lĩnh vực này, tác giả xin mạnh dạn đưa ra một số đề xuất trên ba nội dung chính sau:

Trước hết, Trường Đại học Văn hóa cần xác định được các lĩnh vực và nội dung mong muốn hợp tác và ưu tiên vận động tài trợ của các TCPCPNN. Các nội dung này cần được các khoa, các bộ phận chức năng đề xuất trên cơ sở nhu cầu và khả năng của mình. Các lĩnh vực và nội dung này cần được tổng hợp lại một cách hệ thống và được Ban Giám hiệu Trường Đại học Văn hóa Hà Nội phê duyệt trên cơ sở chiến lược phát triển trước mắt và dài hạn của trường. Đây sẽ là những lĩnh vực và nội dung cần được ưu tiên vận động viện trợ PCPNN trong tương lai. Trên cơ sở những ưu tiên này, đơn vị chuyên trách về hợp tác quốc tế sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các đề cương dự án ngắn gọn để xin tài trợ.

Đề cương dự án của chúng ta gửi nhà tài trợ phải nêu rõ ràng, cụ thể mục tiêu dự án và cần giới thiệu được nhu cầu của mình. Thể hiện các nhu cầu cần đạt được dưới hình thức các chương trình/ dự án. Rồi từ các chương trình/ dự án mà có ý tưởng về nhu cầu tài chính.

Thứ hai, cần chủ động sử dụng danh nghĩa của trường để tiếp cận các TCPCPNN. Cần tìm kiếm thông tin về các TCPCPNN có tôn chỉ, mục đích quan tâm đến lĩnh vực đào tạo và văn hoá để gửi đề cương dự án xin tài trợ; xây dựng được một danh sách các TCPCPNN hoạt động trong những lĩnh vực này với trích yếu về lịch sử ra đời, về tôn chỉ mục đích, về những thế mạnh, những lĩnh vực mà tổ chức đó ưu tiên tài trợ, khả năng tài chính... để chúng ta có thể hiểu về các tổ chức này và có hình thức thuyết phục, tiếp thị thành công dự án với nhà tài trợ. Việc tiếp cận và gửi đề xuất dự án có thể thông qua gặp mặt trực tiếp, qua thư tín hoặc qua thư điện tử.

Đặc biệt trong quá trình nộp đơn xin tài trợ, chúng ta phải luôn cất cử người theo dõi, liên lạc với tổ chức xin tài trợ bằng nhiều hình thức như gặp mặt, thư tín, điện thoại..., tổ chức các diễn đàn trao đổi. Trong quá trình chờ nhà tài trợ chấp nhận dự án, cần kiên trì, tìm hiểu về quá trình quyết định của nhà tài trợ và xem xét khả năng tác động (một cách rất hiệu quả là mời nhà tài trợ thăm trường và tham dự một số hoạt động họ quan tâm). Nếu trong trường hợp xấu là bị nhà tài trợ từ chối thì cũng

không nên nản lòng, mà cần phải tìm hiểu tại sao họ từ chối và xem họ có thể chấp nhận dự án nếu có thay đổi. Theo các chuyên gia trong lĩnh vực này, chỉ cần 10-20% đề xuất dự án của chúng ta được các TCPCPNN quan tâm phản hồi thì cũng đã là rất thành công. Khi đã hiểu về nhu cầu và kiểm chứng được cam kết và năng lực của đối tác, các TCPCPNN thường có xu hướng mở rộng hợp tác. Khi đã có nhiều hợp tác với các TCPCPNN, việc xin dự án mới hoặc tiếp cận nhà tài trợ mới sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Cần luôn củng cố và phát triển quan hệ với nhà tài trợ hiện có. Luôn thực hiện tốt các cam kết với nhà tài trợ. Đơn vị xin tài trợ cần làm cho nhà tài trợ quan tâm đến ý tưởng dự án, nhận thấy các nhu cầu đưa ra là cấp thiết và phù hợp, để từ đó quan tâm xem xét khả năng đáp ứng các nhu cầu đó.

Thứ ba, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội cần củng cố và phát triển một đội ngũ cán bộ chuyên trách về công tác vận động viện trợ. Đội ngũ cán bộ này cần được ưu tiên đào tạo nâng cao năng lực về ngoại ngữ, về kiến thức phát triển, về kỹ năng xây dựng và quản lý dự án do các TCPCPNN tài trợ. Được biết, một số cơ quan/ tổ chức hoạt động trong lĩnh vực phát triển thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn chuyên đề về các nội dung khác nhau cho các cán bộ làm công tác này. Trường Đại học Văn hóa có thể liên hệ để cử cán bộ tham gia vào các khóa tập huấn này hoặc mời giảng viên về tập huấn cho đông đảo cán bộ, giảng viên của trường. Bên cạnh đó, bộ phận chuyên trách này cần được tạo điều kiện về tài chính, thời gian và cơ chế để tham mưu và trực tiếp làm công tác vận động viện trợ có hiệu quả.

Nói tóm lại, công tác vận động viện trợ là một nghệ thuật trong lĩnh vực hợp tác quốc tế của mọi địa phương/cơ quan/tổ chức bởi nó đòi hỏi nhiều kỹ năng và kiến thức tổng hợp. Hy vọng rằng một số đề xuất trên đây có thể hữu ích với Trường Đại học Văn hóa Hà Nội trong quá trình vận động viện trợ và hợp tác với các TCPCPNN và trong tương lai, quan hệ hợp tác của chúng ta với các trường, các tổ chức quốc tế trong đó có các TCPCPNN được đẩy mạnh hơn nữa để ngày càng tranh thủ được nhiều nguồn lực cho đào tạo nguồn nhân lực ngành văn hoá của đất nước trong thời kỳ chuyển đổi và hội nhập, vừa quảng bá hình ảnh của trường với bạn bè quốc tế ./.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Ban Điều phối viện trợ nhân dân – Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, *Xây dựng và quản lý dự án phát triển (Tài liệu tập huấn)*, 2009.
2. Ban Điều phối viện trợ nhân dân – Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, *Sổ tay hướng dẫn các TCPCPNN tại Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
3. Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ PCPNN giai đoạn 2006 – 2010 (Ban hành kèm theo Quyết định số 286/2006/QĐ - TTg ngày 27 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)*, 2006.